

THÔNG TƯ

Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối và thực hiện cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng.

2. Khách hàng là người cư trú vay vốn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay.

Điều 3. Các nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn như sau:

a) Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay.

b) Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu năm 2014 có nhu cầu

vay vốn bằng ngoại tệ để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu khi khách hàng vay không có hoặc không có đủ nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Quy định tại khoản này được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

c) Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay; khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải ngân vốn cho vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay (spot), trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ. Quy định tại khoản này được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

d) Cho vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đối với các dự án, công trình quan trọng quốc gia được Quốc hội, Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn ngoài quy định tại khoản 1 Điều này thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 4 Thông tư này đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. Trình tự, thủ tục chấp thuận cho vay vốn bằng ngoại tệ

1. Khi có nhu cầu cho vay bằng ngoại tệ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ, bao gồm các nội dung chủ yếu:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã thẩm định và đảm bảo dự án, phương án sản xuất, kinh doanh của khách hàng có khả thi, hiệu quả, khách hàng vay đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay, có khả năng thu hồi nợ đúng hạn (gốc và lãi); trong đó, báo cáo cụ thể về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh, nguồn trả nợ vay của khách hàng, nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ của khách hàng để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ.

b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo cụ thể về nguồn vốn bằng ngoại tệ để thực hiện cho vay, đồng thời cam kết và đảm bảo cân đối được nguồn vốn bằng ngoại tệ phù hợp với thời hạn và mức vốn cho vay; việc cho vay đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay, quản lý ngoại hối, giới hạn cấp tín dụng, các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của TCTD và các quy định khác của pháp luật liên quan.

c) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng và các nội dung, thông tin cung cấp tại văn bản đề nghị.

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện văn bản đề nghị chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ).

b) Căn cứ chủ trương của Chính phủ về các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh, diễn biến thị trường ngoại hối, các quy định tại Thông tư này và nội dung văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét chấp thuận việc cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

c) Trong thời hạn tối đa 30 ngày (ba mươi) làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi văn bản thông báo chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay bằng ngoại tệ.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay bằng ngoại tệ theo quy định tại Thông tư này, quy định về cho vay, quản lý ngoại hối, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định khác có liên quan.

2. Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng liền kề tháng báo cáo, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay bằng ngoại tệ theo mẫu báo cáo đính kèm Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế Thông tư số 37/2012/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

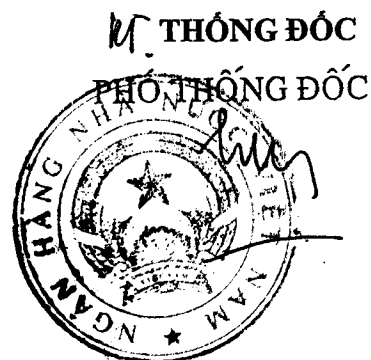
2. Đối với các khoản cho vay áp dụng các phương thức cho vay từng lần, cho vay theo dự án đầu tư, cho vay hợp vốn theo hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng vay thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Thông tư này. Đối với các khoản cho vay áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng, tín dụng tuần hoàn (quay vòng) theo hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được giải ngân kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, thì tổ chức tín dụng,

chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng vay thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ CSTT, Vụ PC.



Nguyễn Đông Tiến

www.LuatVietnam.vn

Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

BÁO CÁO DƯ NỢ CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ

Tháng..... năm.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/TT-NHNN ngày tháng năm)

Chỉ tiêu	Số dư nợ (quy đổi tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay so với tháng trước liền kề (%)
I. Dư nợ cho vay đối với khách hàng vay là người cư trú		
1. Dư nợ cho vay phân theo thời hạn		
a) Ngắn hạn		
b) Trung và dài hạn		
2. Dư nợ cho vay phân theo mục đích vay vốn		
a) Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất-kinh doanh để trả nợ vay theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3.		
Trong đó: Cho vay nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ để sản xuất-kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.		
b) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3.		
c) Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3.		
d) Cho vay để đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đối với các dự án quan trọng, có ý nghĩa quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3.		
đ) Cho vay các nhu cầu vốn khác được NHNN chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 3.		
e) Cho vay các nhu cầu vốn khác của các hợp đồng tín dụng đã ký kết theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số/2013/TT-NHNN có hiệu lực thi hành.		
3. Dư nợ cho vay phân theo đối tượng khác hàng vay		
a) Doanh nghiệp FDI		
b) Khách hàng vay khác		

II. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ		
1. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay (%)		
2. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay bằng ngoại tệ (%)		

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày..... tháng năm.....

Tổng giám đốc

Ghi chú:

1. Dư nợ cho vay tại phần I: (1) = (2) = (3).
2. Dư nợ cho vay tại điểm e mục 2 Phần I không bao gồm dư nợ cho vay tại các điểm a, b, c d mục 2 Phần I.
3. Thời hạn gửi báo cáo: Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng liền kề tháng báo cáo.
4. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN Việt Nam, 49 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn, fax: 04.38246953 - 04.38240132)
5. Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu. *2/6*